TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 -01 - 2025
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, ông Y Nik Êban

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 467/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trương Thanh S, sinh năm 1986. Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2024, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Hồ Thị D trình bày:*

Bà D và ông Trương Thanh S có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2009 tại UBND xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông S thường xuyên xúc phạm, chửi bởi, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được

hai gia đình hòa giải nhưng không thành, quan hệ vợ chồng ngày trở nên căng thẳng, tình cảm dần đi xuống buộc vợ chồng phải ly thân từ tháng 5/2024 đến nay. Mặc dù 02 vợ chồng ly thân nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã mỗi khi liên lạc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa, Vì vậy, bà D yêu cầu Toà án giải quyết cho bà D được ly hôn ông Trương Thanh S.

Về con chung: Bà Hồ Thị D và ông Trương Thanh S có 02 con chung là Trương Thị Thùy T, sinh ngày 04/4/2012 và Trương Trọng T, sinh ngày 21/5/2015. Con chung Trương Trọng T đang do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Trương Thị Thùy T đang ở tại nhà bố mẹ đẻ ông S để học tập tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau ly hôn, bà D có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là cho đến khi thành niên và không yêu cầu ông S phải chấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên bà D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà D hiện nay đang làm nghề buôn bán, thu nhập bình quân từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng/tháng, có nơi ổn định.

*** Bị đơn ông Trương Thanh S trình bày:** Ông S đồng ý với ý kiến bà D về mâu thuẫn vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân như bà D trình bày. Tuy nhiên ông S vẫn còn tình cảm với bà D và có mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái nên ông S không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Hồ Thị D và ông Trương Thanh S có 02 con chung là Trương Thị Thùy T, sinh ngày 04/4/2012 và Trương Trọng T, sinh ngày 21/5/2015. Con chung Trương Trọng T đang do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Trương Thị Thùy T đang ở tại nhà bố mẹ đẻ ông S để học tập tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ông S và bà D ly hôn thì ông S có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là cho đến khi thành niên và không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông S làm nghề lái taxi ổn định, thu nhập bình quân từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng, có nơi ở ổn định là nhà chung của vợ chồng (nhưng hiện nay ông S đang thuê nhà ở ngoài).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà Hồ Thị D được ly hôn ông Trương Thanh S.

Về con chung: Giao con chung Trương Trọng T, sinh ngày 21/5/2015 cho bà Hồ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Giao con chung Trương Thị Thùy T, sinh ngày 04/4/2012 cho ông Trương Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trương Thanh S và giải quyết về con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về hôn nhân: Bà Hồ Thị D và ông Trương Thanh S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2009 tại UBND xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông S thường xuyên xúc phạm, chửi bởi, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành, quan hệ vợ chồng ngày trở nên căng thẳng, tình cảm dần đi xuống buộc vợ chồng phải ly thân từ tháng 5/2024 đến nay. Mặc dù 02 vợ chồng ly thân nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã mỗi khi liên lạc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên bà D về đoàn tụ cùng ông S nhưng không thành, bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly

hôn ông Trương Thanh S. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Hồ Thị D và ông Trương Thanh S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho bà Hồ Thị D được ly hôn ông Trương Thanh S.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà D và ông S có 02 con chung là Trương Thị Thùy T, sinh ngày 04/4/2012 và Trương Trọng T, sinh ngày 21/5/2015. Sau ly hôn, bà D và ông S đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Xét thấy, bà D và ông S đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện nay cả hai ông bà đều có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Việc giao cả hai con cho một bên bà D hay ông S nuôi sẽ không đảm bảo về vật chất và tinh thần, cũng như sự phát triển toàn diện cho các con chung. Mặt khác, con chung Trương Trọng T đang do bà D trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được ở với bà D, con chung Trương Thị Thùy T đang ở tại nhà bố mẹ đẻ ông S để học tập tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, để thuận lợi, ổn định cũng như tránh sự xáo trộn ảnh hưởng đến việc học tập của con chung Trương Thùy Trang, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như nguyện vọng của các bên đương sự, căn cứ vào khoản 2 khoản 3 Điều 81 của LHNGĐ, HĐXX cần giao cho bà D được trực tiếp nuôi con Trương Trọng T, sinh ngày 21/5/2015 và giao cho ông S được trực tiếp nuôi con Trương Thị Thùy T, sinh ngày 04/4/2012 là phù hợp với pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị D và ông Trương Thanh S không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Hồ Thị D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hồ Thị D được ly hôn ông Trương Thanh S.

- Về con chung: Giao con chung Trương Trọng T, sinh ngày 21/5/2015 cho bà Hồ Thị Dịu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Giao con chung Trương Thị Thùy T, sinh ngày 04/4/2012 cho ông Trương Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị D và ông Trương Thanh S không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị D và ông Trương Thanh S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0000787 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- UBND xã Phạm Văn Hai,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh